

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí,
lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 425/2018/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật, và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Xuân H, sinh năm 1976

Trú tại: Tổ 52, phường M Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Mai Anh N, sinh năm 1975

Trú tại: Tổ dân phố N , phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con: Giao cháu Mai Tiến M, sinh ngày 30/9/2010 cho chị Bùi Xuân H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Mai Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Bùi Xuân H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002510 ngày 10/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị H được trả lại số tiền là 150.000 đồng.

Anh Mai Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB;
- THADS thành phố YB;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Phòng KT

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy